

Số: 686/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 9, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 9, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 458/2020/TLST-VHNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu:*

Ông Hà Văn N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp V, xã L, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Khu phố A, phường B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Hà Văn N và bà Nguyễn Thị T chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh ngày 13/12/2016 (*Giấy chứng nhận kết hôn số 180 ngày 13/12/2016*).

Sau khi kết hôn cuộc sống bình thường hạnh phúc, đến **đầu năm 2019** thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình hai bên không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn với gia đình hai bên, không ai hiểu ai. Hai bên đã hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả và mâu thuẫn càng trầm trọng hơn. Đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài, nên ông N và bà T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 người con chung tên Hà Nguyễn Anh M, sinh ngày 28/12/2018. Hai bên thỏa thuận ly hôn bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Hà Nguyễn Anh M, ông Hà Văn N cấp dưỡng con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ông N và bà T trình bày không có.

Nợ chung: Ông N và bà T trình bày không có.

Ngày **06 tháng 8 năm 2020**, Tòa án lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ việc.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Văn N và bà Nguyễn Thị T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 180 ngày 13/12/2016 do Ủy ban nhân dân phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Hà Văn N và bà Nguyễn Thị T không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Có 01 người con chung tên Hà Nguyễn Anh M, sinh ngày 28/12/2018. Bà Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng người con chung Hà Nguyễn Anh M, ông Hà Văn N cấp dưỡng con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi người con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Nếu lợi dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức tiền cấp dưỡng nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc của người không trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông N và bà T trình bày không có.

Nợ chung: Ông N và bà T trình bày không có.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), ông Hà Văn N và bà Nguyễn Thị T phải nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0013694 ngày 01/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hà Văn N và bà Nguyễn Thị T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND Q.9;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: VT, hồ sơ.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Xuân Tùng**